

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” tỉnh Bắc Kạn năm 2024

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Đề án 06), Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 tỉnh Bắc Kạn năm 2024, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp theo chỉ đạo của Tổ Công tác triển khai Đề án 06 của Chính Phủ và các Bộ, ngành liên quan. Tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức và tạo sự lan tỏa đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và nhân dân trên địa bàn tỉnh về ý nghĩa, tầm quan trọng Đề án 06; phát huy tinh thần đoàn kết, chung tay, chung sức, phấn đấu hoàn thành 100% các chỉ tiêu năm 2024; tạo tiền đề tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, mục tiêu Đề án 06 của Chính phủ các năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh.

- Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu các cấp, các ngành; sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong quá trình triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh là yếu tố quyết định, đảm bảo sự thành công của Đề án.

- Xác định cụ thể các nội dung công việc, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện Đề án 06, trọng tâm là phát triển ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số quốc gia, mang lại nhiều lợi ích trước mắt và lâu dài, góp phần xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

2. Yêu cầu

- Nội dung thực hiện phải bám sát các định hướng, mục tiêu được nêu trong Chỉ thị 03/CT-UBND ngày 21/5/2020 của UBND tỉnh về đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT), từng bước hình thành “Công dân điện

tử”, Chỉ thị 09-CT/TU ngày 03/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng với chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 28/4/2023 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đẩy mạnh thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ theo đúng nội dung, tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả; xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, trường hợp vượt thẩm quyền phải kịp thời báo cáo, đề xuất để xử lý; nghiên cứu các giải pháp nhằm đạt được mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Chi tiết các nhiệm vụ cụ thể theo Phụ lục đính kèm)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tập trung lãnh đạo, quyết tâm, quyết liệt chỉ đạo việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06 tại địa phương đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của Chính phủ, Bộ Công an. Tiếp tục tổ chức quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang nhận thức đúng, đầy đủ, ý nghĩa tầm quan trọng của Đề án tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động để huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kết quả thực hiện Đề án 06, lợi ích của căn cước công dân gắn chip điện tử, tài khoản định danh điện tử và ứng dụng VNeID. Phát huy vai trò của Tổ công tác triển khai Đề án 06 và Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng các DVCTT đã được triển khai.

3. Kiến nghị tiếp tục hoàn thiện thể chế, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc triển khai các nội dung của Đề án 06, trong đó tập trung xây dựng quy trình, quy định để thực hiện chuyển đổi phương thức hoạt động từ thủ công sang công nghệ hiện đại; xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản phục vụ triển khai DVCTT, văn bản về định danh và xác thực điện tử.

4. Rà soát nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo đồng bộ, an ninh, an toàn hệ thống và dữ liệu. Đẩy mạnh việc xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành; các dữ liệu của các sở, ngành, địa phương phải được làm sạch, bổ sung, cập nhật theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống” và được kết nối đồng bộ vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ xây dựng, triển khai các ứng dụng phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và công dân số.

5. Đảm bảo nguồn nhân lực tại 3 cấp, nhất là cấp xã đáp ứng các yêu cầu triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06, trong đó chú trọng công tác đào tạo, bồi

dưỡng trình độ công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức; đề xuất cơ chế đặc thù để thu hút, sử dụng nhân lực chất lượng cao phục vụ quản trị, điều hành hệ thống cơ sở dữ liệu.

Bố trí kinh phí để đảm bảo triển khai nhanh, hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06, tập trung kinh phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật đối với hệ thống công nghệ thông tin tại địa phương đảm bảo an ninh, an toàn mạng; đầu tư trang thiết bị đầu cuối cho cán bộ công chức, viên chức thực hiện giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) theo Hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 1552/BTTTT-TTH ngày 26/4/2022.

6. Đẩy mạnh việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP và Thông tư số 01/2023/TT-VPCP và đảm bảo theo chỉ đạo của UBND tỉnh; gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC.

Nâng cao hiệu quả thực hiện các DVCTT, tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện; 100% kết quả TTHC được cung cấp đồng thời cả bản điện tử có giá trị pháp lý cho người dân, doanh nghiệp; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã được số hóa theo đúng quy định.

7. Duy trì việc kết nối, tích hợp, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công của của bộ, ngành, địa phương với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử với hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh và làm giàu cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết TTHC và công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo.

8. Đẩy mạnh thu nhận hồ sơ Căn cước công dân, định danh điện tử cho công dân trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ Quy định về định danh và xác thực điện tử; nâng cao tỷ lệ sử dụng tài khoản định danh điện tử trong giao dịch điện tử, thực hiện DVCTT; sử dụng thông tin giấy tờ tích hợp trên ứng dụng gắn chip thay thế các giấy tờ trong giao dịch theo quy định của pháp luật.

9. Tập trung đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, mô hình, giải pháp trong triển khai thực hiện Đề án 06 (*theo Kế hoạch 410/KH-UBND ngày 27/6/2023 thực hiện mô hình triển khai DVCTT năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Kế hoạch số 693/KH-UBND ngày 16/10/2023 triển khai thực hiện mô hình của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn*).

10. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an và các đơn vị chức năng bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn thông tin trong quá trình kết nối, tích hợp, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nói riêng và công tác chuyển đổi số của tỉnh nói chung.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nhiệm vụ được phân công tại mục III Kế hoạch này tích cực triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí.

2. Công an tỉnh (Cơ quan Thường trực tham mưu Đề án 06): Kịp thời đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh, báo cáo Bộ Công an, UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2024, yêu cầu các đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương báo cáo về UBND tỉnh (qua Công an tỉnh tổng hợp) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, NCPC (Văn).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đăng Bình

Phụ lục
NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 06 NĂM 2024

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp, thực hiện	Thời gian hoàn thành
NHÓM THAM MUỘU, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI				
1	Đánh giá kết quả thực hiện chỉ số chỉ đạo, điều hành và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử	Văn phòng UBND tỉnh (đánh giá cấp sở, cấp huyện)	Sở Thông tin và Truyền thông	Hàng tháng/năm
		UBND các huyện, thành phố (đánh giá cấp xã trực thuộc)	Văn phòng UBND tỉnh	
2	Người đứng đầu các địa phương vào cuộc, kiểm tra, giám sát để hướng dẫn, giải đáp vướng mắc cho cấp cơ sở	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	UBND các xã, phường, thị trấn	Thực hiện thường xuyên
3	Bố trí kinh phí để triển khai Đề án 06 đảm bảo hiệu quả, đồng bộ	Sở Tài chính	Công an tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2024
4	Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, đường truyền kết nối, quản lý, duy trì, vận hành, phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); đảm bảo việc kết nối Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia ổn định; tiếp tục hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh để kết nối, chia sẻ với các hệ thống thông tin của các bộ, ngành phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp DVCTT và công tác quản lý nhà nước; phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn	Trong năm 2024 và thường xuyên trong các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp, thực hiện	Thời gian hoàn thành
5	Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh cần sửa đổi, bổ sung đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế theo yêu cầu của Đề án 06 và theo đúng quy định	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Thực hiện thường xuyên
6	Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý.	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh; Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Thực hiện thường xuyên
NHÓM NHIỆM VỤ VỀ DỊCH VỤ CÔNG				
7	Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, trong quá trình giải quyết TTHC; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã được số hóa	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Thực hiện thường xuyên
8	Rà soát các TTHC để đơn giản hoá về thời gian giải quyết, tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC trên cơ sở tận dụng việc khai thác, liên thông giữa các Cơ sở dữ liệu/Hệ thống thông tin, từ đó nâng cao tỷ lệ cung cấp DVCTT	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Thực hiện thường xuyên
9	Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị để tuyên truyền, tạo sự lan tỏa, tham gia ủng hộ tích cực từ người dân, tổ chức, doanh nghiệp về vai trò, vị trí, tầm quan trọng ứng dụng CSDLQG về DC, thẻ CCCD, tài khoản định danh điện tử trong thực hiện các DVC trực tuyến. Đẩy mạnh sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập công DVC quốc gia	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn	Thực hiện thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp, thực hiện	Thời gian hoàn thành
10	Triển khai lắp đặt thêm các trạm thu phát sóng thông tin di động nhằm mở rộng vùng phủ, xóa vùng lốm sóng, nâng cao chất lượng dịch vụ di động băng rộng 4G, 5G. Triển khai hạ tầng Internet băng rộng cố định đến 100% các thôn, bản, tổ nhân dân, đảm bảo 100% người dân trên địa bàn tỉnh được tiếp cận các dịch vụ Internet băng rộng cố định và thông tin di động, Internet băng thông rộng	Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh	Trong năm 2024
11	Đẩy mạnh tuyên truyền, tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận các dịch vụ tài chính, đảm bảo thanh toán trực tuyến đối với các DVC toàn trình có phí, lệ phí một cách dễ dàng, thuận tiện; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong ngành Ngân hàng theo đúng chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Bắc Kạn	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên
12	Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm tăng tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết các DVCTT, đặc biệt các dịch vụ công thiết yếu, đảm bảo đạt tỷ lệ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Trong năm 2024
13	Các biểu mẫu điện tử phải được thiết kế đơn giản, tiện dụng, hạn chế sử dụng từ ngữ nghiệp vụ. Thiết kế tính năng để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện DVCTT trên điện thoại di động thông minh. Tái sử dụng kết quả giải quyết TTHC điện tử để phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện các giao dịch tiếp theo	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn	Thực hiện thường xuyên
14	Triển khai ứng dụng chữ ký số khi thực hiện các dịch vụ công, đặc biệt là chữ ký trên điện thoại di động để tạo tiện ích cho người sử dụng	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2024

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp, thực hiện	Thời gian hoàn thành
NHÓM NHIỆM VỤ VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI				
15	Thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt trong thực hiện chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng thụ hưởng bằng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND các huyện, thành phố	Công an tỉnh và các đơn vị liên quan	Thực hiện thường xuyên
16	Tăng cường trách nhiệm giải trình, thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính để kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc, bất cập cho người dân, doanh nghiệp. Chấm dứt tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, không xử lý hoặc kéo dài thời gian xử lý	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn	Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị liên quan	Thực hiện thường xuyên
17	Tuyên truyền, hướng dẫn, yêu cầu 100% các cơ sở lưu trú trên địa bàn bao gồm: khách sạn, nhà nghỉ, cơ sở khám chữa bệnh và các cơ sở khác có chức năng lưu trú thực hiện thông báo lưu trú qua ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Bộ Công an phục vụ công tác phòng ngừa tội phạm, quản lý cư trú, làm giàu dữ liệu dân cư và từng bước số hóa dữ liệu bệnh nhân	Công an tỉnh	Sở Y tế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND cấp huyện	Thực hiện thường xuyên
NHÓM NHIỆM VỤ VỀ PHÁT TRIỂN CÔNG DÂN SỐ				
18	Đảm bảo trang thiết bị, nguồn nhân lực nhằm duy trì dữ liệu công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được "đúng, đủ, sạch, sống" và 100% số công dân đủ điều kiện trên địa bàn được cấp Căn cước công dân; cấp tài khoản định danh điện tử. Hướng dẫn người dân kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử trong thực hiện TTHC, giao dịch dân sự; Hướng dẫn, hỗ trợ việc triển khai tích hợp chữ ký số công cộng cho tổ chức, cá nhân trong quá trình xác thực và thực hiện thủ tục hành chính, DVCTT	Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn	Thực hiện thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp, thực hiện	Thời gian hoàn thành
19	Phối hợp tích hợp, xác thực, hiển thị các thông tin, giấy tờ cá nhân trên ứng dụng VNeID, dần thay thế việc cung cấp các giấy tờ cá nhân trong thực hiện các giao dịch, TTHC; triển khai các tiện ích trên VNeID như các DVCTT, sổ sức khỏe điện tử, sổ BHXH, an sinh xã hội	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn	Khi có chỉ đạo của Bộ Công an
NHÓM NHIỆM VỤ VỀ XÂY DỰNG HỆ SINH THÁI, DỮ LIỆU DÙNG CHUNG				
20	Duy trì kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC với CSDLQG về dân cư để phục vụ tra cứu, xác thực thông tin công dân trong giải quyết TTHC	Sở Thông tin và Truyền thông; Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Thực hiện thường xuyên
21	Bổ sung, làm giàu các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đảm bảo duy trì, cập nhật dữ liệu đầy đủ, thường xuyên để chia sẻ kết nối với CSDLQG về dân cư khi có yêu cầu	Các sở, ngành, đơn vị có CSDL chuyên ngành	Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh	Thực hiện thường xuyên
22	Huy động nguồn nhân lực từ cấp cơ sở; ưu tiên, huy động nguồn lực xã hội hóa, thiết bị có sẵn phục vụ làm sạch dữ liệu của các ngành: Lao động, Thương binh và Xã hội, Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Ngân hàng; dữ liệu của các hội, đoàn thể...	Các sở, ngành có liên quan; UBND cấp huyện, cấp xã	Công an tỉnh và các đơn vị liên quan	Thực hiện thường xuyên
NHÓM NHIỆM VỤ VỀ ĐẢM BẢO AN NINH AN TOÀN				
23	Rà soát, đánh giá an toàn thông tin mạng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đảm bảo khắc phục những hạn chế, bất cập về lỗ hổng bảo mật, tình trạng lộ lọt thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân	Sở Thông tin và Truyền thông	Công an tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên
24	Tổ chức bồi dưỡng cho cán bộ, công chức viên chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Đề án 06	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn	Trong năm 2024

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp, thực hiện	Thời gian hoàn thành
NHÓM NHIỆM VỤ VỀ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN				
25	<p>Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kết quả thực hiện Đề án 06, nhất là các tiện ích người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng dưới nhiều hình thức (<i>viết tin bài, phóng sự, pano, áp phích, video hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã, trên màn hình led, đồ họa thông minh, tuyên truyền trực quan...</i>). Tạo mã Qrcode để người dân truy cập trung tâm hướng dẫn nghiệp vụ về định danh, dịch vụ công</p>	<p>Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công an tỉnh; Đài phát thanh và Truyền hình; Báo Bắc Kạn</p>	<p>Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn</p>	<p>Thực hiện thường xuyên</p>